

Số: 45/QĐ-THCSHAIHAU

Yên Định, ngày 05 tháng 6 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc công bố công khai bổ sung dự toán NSNN năm 2025**

(Điều chỉnh tăng, giảm dự toán; KP sử dụng phần mềm quản lý công chức viên chức; KP miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 296/QĐ-PGDĐT ngày 02/6/2025 về việc điều chỉnh tăng, giảm dự toán NSNN năm 2025;

Căn cứ quyết định số 297/QĐ-PGDĐT ngày 02/6/2025 về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2025 Kinh phí sử dụng dịch vụ Phần mềm quản lý công chức viên chức cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc huyện Hải Hậu;

Căn cứ quyết định số 300/QĐ-PGDĐT ngày 03/6/2025 về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2025 Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn trưa trẻ mầm giáo, chính sách giáo dục đối với học sinh khuyết tật năm học 2024-2025 cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc huyện Hải Hậu;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính, kế toán trường THCS Hải Hậu.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh tăng, giảm, bổ sung dự toán NSNN năm 2025 của trường THCS Hải Hậu (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính, kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GD-ĐT Hải Hậu để báo cáo;
- Bộ phận tài chính, kế toán để thực hiện;
- Lưu : VT

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Phạm Văn Trang**

Đơn vị: Trường THCS Hải Hậu

Chương: 622

## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 45/QĐ-THCSHAIHAU ngày 05/6/2025 của trường THCS Hải Hậu)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

| Số TT | Nội dung                                                                                                                                            | Dự toán được giao |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1     | 2                                                                                                                                                   | 3                 |
| A     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí                                                                                                         |                   |
| I     | Số thu phí, lệ phí                                                                                                                                  |                   |
| II    | Chi từ nguồn thu phí được để lại                                                                                                                    |                   |
| III   | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước                                                                                                               |                   |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước                                                                                                                      | 480.634.000       |
| I     | Nguồn ngân sách trong nước                                                                                                                          |                   |
| 1     | Chi quản lý hành chính                                                                                                                              |                   |
| 2     | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ                                                                                                                 |                   |
| 3     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề                                                                                                         | 480.634.000       |
| 3.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                                                                                                      |                   |
|       | Bổ sung dự toán NSNN năm 2025 theo QĐ số 296/QĐ-PGDĐT ngày 02/6/2025 - Mã nguồn 13                                                                  | 472.784.000       |
|       | Bổ sung dự toán NSNN năm 2025 (KP sử dụng dịch vụ Phần mềm quản lý CCVC) theo QĐ số 297/QĐ-PGDĐT ngày 02/6/2025 - Mã nguồn 12                       | 4.785.000         |
|       | Bổ sung dự toán NSNN năm 2025 (KP miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025) theo QĐ số 300/QĐ-PGDĐT ngày 03/6/2025 - Mã nguồn 12 | 3.065.000         |
| 3.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                                                                                |                   |
| 4     | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình                                                                                                              |                   |
| 5     | Chi bảo đảm xã hội                                                                                                                                  |                   |
| 6     | Chi hoạt động kinh tế                                                                                                                               |                   |
| 7     | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường                                                                                                                     |                   |
| 8     | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin                                                                                                                     |                   |
| 9     | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn                                                                                                    |                   |
| 10    | Chi sự nghiệp thể dục thể thao                                                                                                                      |                   |
| II    | Nguồn vốn viện trợ                                                                                                                                  |                   |
| III   | Nguồn vay nợ nước ngoài                                                                                                                             |                   |

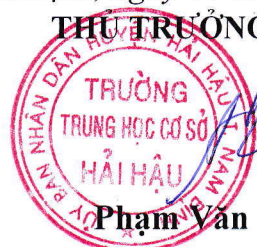
KẾ TOÁN



Vũ Quỳnh Trang

Yên Định, ngày 05 tháng 6 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Văn Trang